| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ P**<br>**TỈNH GIA LAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 42/2023/HNGĐ - ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2023
*"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Bà Trần Thị Ánh Tuyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hoài Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc: "***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2023/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 05, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.Có mặt

2. Bị đơn: Anh Nghiêm Văn T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 05, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 8 năm 2022, bản tự khai ngày 03 tháng 10 năm 2022, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:***

Chị và anh Nghiêm Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 31 tháng 12 năm 2008. Trong thời gian chung

sống, do anh Nghiêm Văn T cờ bạc gây nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Chị đã nhiều lần khuyên nhủ, cho anh T cơ hội để anh sửa chữa bản thân, xây dựng lại gia đình nhưng đã sáu, bảy năm trôi qua anh T vẫn không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt, mâu thuẫn giữa chị và anh T ngày càng nghiêm trọng. Chị tự nhận thấy mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dưỡng con cái trưởng thành không đạt được, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nghiêm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nghiêm Văn T có 01 (một) con chung là cháu Nghiêm Văn A, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009. Cháu hiện đang sống với chị, anh T là lái xe thường xuyên xa nhà, không thuận tiện chăm sóc con nhỏ nên chị có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Nghiêm Văn T tự thỏa thuận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Đối với bị đơn anh Nghiêm Văn T***:

Anh Nghiêm Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh Thuận trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của chị Nguyễn Thị Kim L nhưng anh T không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn anh Nghiêm Văn T, việc chấp hành theo pháp luật tố tụng còn hạn chế.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L về yêu cầu ly hôn với anh Nghiêm Văn T, giao 01 (một) con chung là cháu Nghiêm Văn A, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nghiêm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành

phố P, tỉnh Gia Lai ngày 31 tháng 12 năm 2008. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nghiêm Văn T đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh T cư trú tại thôn 05, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nghiêm Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ, hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quá trình xác minh, chính quyền địa phương không xác định được mâu thuẫn gia đình giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nghiêm Văn T. Tuy nhiên, từ nội dung trình bày của chị L cùng thái độ thờ ơ của anh T trước yêu cầu ly hôn của chị L cho thấy trong quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn làm rạn nứt nghiêm trọng tình cảm vợ chồng đến mức anh chị đều không muốn duy trì cuộc hôn nhân. Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nghiêm Văn T phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, xử cho chị L được ly hôn với anh Nghiêm Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nghiêm Văn T có 01 (một) con chung là cháu Nghiêm Văn A, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009.

Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nghiêm Văn A. Yêu cầu này phù hợp với nguyện vọng của cháu A và thực tế cháu hiện đang sống với chị L. Trên cơ sở đảm bảo sự phát triển ổn định về tâm sinh lý của cháu Nghiêm Văn A, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim L đối với con chung, theo đó giao cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi con Nghiêm Văn A.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9,10,11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L

Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nghiêm Văn T

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là cháu Nghiêm Văn A, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2009 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0002481 ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P. Chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 41 ngày 31/12/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***
***Võ Thị Thanh Thuý***

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**